

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST  
Ngày: 15 -11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn

*Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Kháng Mai Thu

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Hà Thị Vũ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.G

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Giàng A D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/02/1992, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản T S, xã Pú H huyện Điện B Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng K H, sinh năm 1964 và bà Hạ T S sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Vừ T V, sinh năm 1992; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2022, tạm giam ngày 01/6/2022 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\*Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D:** Bà **Bùi T A**, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị **Vừ T V**, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Bản T S, xã Pú H, huyện Điện B Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

**\* Người phiên dịch tiếng Mông:** Anh **Giàng A C**, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Đội 19 xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 26/5/2022, tại khu vực bản Ch L, xã K L, huyện Điện B Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện Điện B Đ, Công an tỉnh Điện Biên, Cục Hải quan tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Giàng A D 02 bánh viên nén màu hồng có khối lượng là 1.254,61 gam và 02 bánh chất bột màu trắng có khối lượng 707,94 gam cùng 01 xe máy biển kiểm soát 27B1-041.47, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen. Giàng A D khai nhận 02 bánh viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp và 02 bánh chất bột màu trắng là heroine. Nguồn gốc số ma túy đó là do vào khoảng tháng 3/2022 D đang ở nhà thì có S là người cùng bản đến đặt vấn đề về bạn của S là người ở huyện T G, tỉnh Điện Biên muốn mua 02 bánh heroine với giá 70 triệu đồng/01 bánh, D nhất trí tìm ma túy để bán cho bạn của S. D đã liên hệ với đối tượng tên là Vừ P C nhà ở bản N Ó, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên mua nợ 02 bánh heroine giá 60 triệu đồng/01 bánh sau đó mang về nhà cất giấu. Đến chiều ngày 26/5/2022, S đi xe máy đến nhà D trao đổi về việc bạn của S muốn mua thêm 02 bánh hồng phiến với giá 30 triệu đồng/01 bánh. D tiếp tục liên lạc với C mua nợ của C 02 bánh hồng phiến giá 28 triệu đồng/01 bánh. C hẹn D đến chiều tối sẽ mang 02 hồng phiến đến giao cho D, thống nhất xong D lấy 02 bánh heroine đi xe máy đến nhà S để rủ S đi cùng nhưng do S bị đau bụng nên không đi cùng D, S đã cho D số điện thoại của người mua ma túy để D tự liên lạc. Khoảng 19 giờ cùng ngày D đi xe máy đến khu vực bản P C, xã P G, huyện Điện B Đ gặp C để nhận 02 bánh hồng phiến, sau đó liên lạc với bạn của S là người mua ma túy để thống nhất địa điểm giao nhận ma túy, tiền. Khi D đi đến khu vực bản Ch L, xã K L, huyện Điện B Đ, đến khu vực đi vào thị trấn Điện B Đ, huyện Điện B Đ thì gặp được người mua ma túy, hai bên đang trong quá trình trao đổi mua bán thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án bao gồm 707,94 gam Heroine và 1.254,61 gam Methamphetamine, tổng hai chất là 1.962,55 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số:727/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A D gồm: 02 bánh chất bột màu trắng có khối lượng là 707,94 gam và các viên nén màu hồng có khối lượng là 1.254,61 gam.

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A D là chất ma túy: Loại Heroine.

- 60 (sáu mươi) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-P1 ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Giàng A D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A D tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A D.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D không tranh luận gì về tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân không được đi học, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên đề nghị áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có một cơ hội được sống, được cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Do hoàn cảnh kinh tế bị cáo còn gặp nhiều khó khăn và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên đề nghị trả lại cho vợ bị cáo là chị Vừ T V 1/2 giá trị của chiếc xe máy.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội được sống, để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt, về chiếc xe máy bị cáo có nguyện vọng trả lại xe máy cho vợ bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vừ T V trình bày: Chiếc xe máy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo là tài sản chung có giá trị lớn của vợ chồng chị và bị cáo, chị V không biết bị cáo đã sử dụng để đi mua bán ma túy nên đề nghị được trả lại xe máy cho chị V.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Giàng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được các cơ quan, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận: Do biết được việc mua bán trái phép ma túy thu được nhiều lợi nhuận và mong muốn có tiền một cách nhanh chóng để chi dùng cá nhân, khi được đối tượng S thông tin có bạn của S muốn mua 02 bánh hồng phiến (giá 30 triệu đồng/01 bánh) và 02 bánh heroine (giá 70 triệu đồng/01 bánh), bị cáo Giàng A D đã tìm và mua nợ của đối tượng Vừ P C 02 bánh heroine giá 60 triệu đồng/01 bánh và 02 bánh methamphetamine giá 28 triệu đồng/01 bánh. S đã cho D số điện thoại của người cần mua ma túy. Sau khi nhận được ma túy từ C, đến 22 giờ 00 phút, ngày 26/5/2022, khi D và đối tượng mua ma túy gặp nhau tại khu vực bản Ch L, xã K L, huyện Điện B Đ, tỉnh Điện Biên để trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án, còn đối tượng mua ma túy bỏ chạy thoát. Khối lượng ma túy mà D mua bán trái phép là 707,94 gam Heroine và 1.254,61 gam Methamphetamine. Tổng hai chất là 1.962,55 gam.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi trên của bị cáo Giàng A D đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi mua bán trái phép 707,94 gam Heroine và 1.254,61 gam Methamphetamine, tổng hai chất là 1962,55 gam của bị cáo Giàng A D đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội** của bị cáo Giàng A D là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A D đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

**[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt** đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Giàng A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là rất lớn (707,94 gam Heroine và 1.254,61 gam Methamphetamine. Tổng hai chất là 1.962,55 gam).

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với tính chất, mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận,

Đề nghị của những người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Về hình phạt, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

**[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Điện B Đ, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Viên kiểm sát nhân dân huyện Điện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A D cho rằng, khi bị cáo bị bắt, tại hiện trường người mua ma túy của bị cáo (bạn của S) vẫn ở xung quanh đó nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ và bắt người mua ma túy; bị cáo và Vừ P C chưa thỏa thuận về tiền mua ma túy nên không có việc bị cáo mua của Vừ P C 28.000.000 đồng/ 1 bánh methamphetamine và 60.000.000 đồng/ 1 bánh heroine như Cáo trạng đã nêu. Nhưng bị cáo khẳng định lời khai tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai. Bị cáo cũng không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ nhân thân người mua ma túy. Kiểm sát viên tại phiên tòa đã làm rõ các vấn đề trên, khẳng định các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát là thực hiện theo đúng trình tự thủ tục từ khi bị bắt quả tang đến trước khi mở phiên tòa bị cáo không có khiếu nại thắc mắc gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[6] Về vật chứng vụ án:** Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 1.229,94 gam Methamphetamine và 705,56 gam Heroine, 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 27 004970, cấp ngày 03/03/2021, nơi cấp: Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên, biển số đăng ký 27B1-041.47 mang tên Quảng V Đ, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao nhọn, lưỡi dao dài 24cm, cán dao dài 10cm, có vỏ gỗ và dây dù màu xanh buộc theo vỏ gỗ (phần đuôi vỏ gỗ bị vỡ) đã cũ là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng là vật bị cáo dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu trắng, biển số 27B1 – 041.47, số máy HC12E-2839527, số khung RLHHC1208BY039498, xe đã qua sử dụng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách. Tuy nhiên đó là tài sản lớn chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy sung ngân sách nhà nước và trả lại cho vợ bị cáo là chị Vừ T V 1/2 giá trị chiếc xe máy.

**[7] Về án phí:** Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Giàng A D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**[8] Về các vấn đề khác:**

Bị cáo khai người đàn ông mua ma túy là bạn của S nhà ở huyện T G, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh điều tra rõ.

Đối với S là người giới thiệu người mua ma túy cho D, nhà S ở cùng bản với nhà D và Vừ P C là người bán nợ ma túy cho D, địa chỉ ở bản N Ó, xã N T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh các đối tượng trên đều vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh điều tra. Kết quả tra cứu số điện thoại 0393.396.204 – 0374.821.498 là số thuê bao của Trương T K A và Lò K M đứng tên đăng ký, quá trình điều tra không có cơ sở kết luận chị Trương T K A và anh Lò K M có liên quan đến vụ án này. Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Giàng A D (tên gọi khác: không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A D tử hình.

Áp dụng khoản 4 điều 329/BLTTHS, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

**\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 1.229,94 gam Methamphetamine và 705,56 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 con dao nhọn, lưỡi dao dài 24cm, cán dao dài 10cm, có vỏ gỗ và dây dù màu xanh buộc theo vỏ gỗ (phần đuôi vỏ gỗ bị vỡ) đã cũ.

- 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 27 004970, cấp ngày 03/03/2021, nơi cấp: Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên, biên số đăng ký 27B1-041.47 mang tên Quàng V Đ.

**\*Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu trắng, biển số 27B1 – 041.47, số máy HC12E-2839527, số khung RLHHC1208BY039498, xe đã qua sử dụng, trả lại cho vợ bị cáo là chị Vũ T V  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 10/10/2022).*

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng A D .

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/11/2022).

Áp dụng Điều 367/BLTTHS, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Pú H, huyện Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trọng Đoàn**